



## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH (Financial Accounting 1)**
- Mã học phần: ACC435
- Số tín chỉ: 3 (2/1/4)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
- Đơn vị phụ trách: Khoa Kế toán – Tài chính
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
  - Lý thuyết: 30 tiết
  - Thực hành 30 tiết

### 2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kế toán – Tài chính - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0937172886
- Email: nhungntt@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: ThS. Doanh Thị Ngân Hà
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Kế toán – Tài chính - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0987505249
- Email: hadtn@vhu.edu.vn

### 3. Tóm tắt nội dung học phần

Đây là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm 05 chương học, nhằm trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng về kế toán tài chính. Nội dung học

phần tập trung vào nguyên tắc và phương pháp ghi nhận, đánh giá, trình bày và công bố thông tin kế toán. Đồng thời, học phần cũng cung cấp kiến thức về tổ chức công tác kế toán đối với các đối tượng cụ thể như vốn bằng tiền, các khoản nợ phải thu và ứng trước, nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, tài sản cố định.

#### 4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học hệ thống nguyên tắc và chuẩn mực về kế toán tài chính đã được áp dụng tại Việt Nam, làm nền tảng vững chắc để nghiên cứu các học phần kế toán chuyên ngành trong tương lai.
- Giúp người học nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành kế toán, từ đó có khả năng tham gia công tác kế toán một cách hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện hạch toán các nghiệp vụ kế toán vốn bằng tiền, công nợ phải thu, các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh như vật liệu, công cụ và tài sản cố định
- Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, giúp người học có thể tổ chức, quản lý và điều hành nhóm một cách hiệu quả.
- Tăng cường năng lực tự chủ, tự định hướng, phát triển kỹ năng tự học và tự nghiên cứu, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và phấn đấu vươn lên trong sự nghiệp.

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần

| Mã CDR           | Nội dung chuẩn đầu ra<br>(Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)                                                                                                                                                                                                               |
|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Kiến thức</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| CLO1             | Nhận diện và phân biệt được các nội dung liên quan đến vốn bằng tiền, công nợ phải thu, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và tài sản cố định.                                                                                                                                   |
| CLO2             | Vận dụng nguyên tắc chuẩn mực kế toán để thực hành được các chứng từ, sử dụng các tài khoản, sổ kế toán và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền, công nợ phải thu, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và tài sản cố định. |
| CLO3             | Hiểu biết và vận dụng được những quy trình lưu chuyển chứng từ trong công tác kế toán vốn bằng tiền, công nợ phải thu, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và tài sản cố định.                                                                                                    |
| CLO4             | Thực hành ghi sổ thành thạo các toán các nghiệp vụ liên quan đến kế toán vốn bằng tiền, công nợ phải thu, nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ và tài sản cố định.                                                                                                                 |
| <b>Kỹ năng</b>   |                                                                                                                                                                                                                                                                                |

| <b>Mã CDR</b>                       | <b>Nội dung chuẩn đầu ra</b><br>(Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| CLO5                                | Phát triển kỹ năng nghiệp vụ chuyên nghiệp trên tất cả các mặt hoạt động của lĩnh vực kế toán – kiểm toán.                                                                                                                                                       |
| CLO6                                | Phát triển kỹ năng xử lý các tình huống trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán thông qua việc học tập mang tính mô phỏng được thực hiện trên mô hình kế toán mô phỏng và các phần mềm kế toán chuyên biệt dành riêng cho các đơn vị thương mại, sản xuất kinh doanh. |
| CLO7                                | Phát triển kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian, tư duy sáng tạo trong quá trình thực hiện các phần hành kế toán.                                                                                                                              |
| <b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| CLO8                                | Rèn luyện cho người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả, nghiên cứu, đưa ra những ý kiến quan trọng trong lĩnh vực kế toán                                                                    |
| CLO9                                | Thể hiện ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.                  |
| CLO10                               | Có phẩm chất tốt, thực hiện đúng các đạo đức nghề nghiệp.                                                                                                                                                                                                        |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần**

| <b>Chuẩn đầu ra</b> | <b>PLO1</b> | <b>PLO2</b> | <b>PLO3</b> | <b>PLO4</b> | <b>PLO5</b> | <b>PLO6</b> | <b>PLO7</b> | <b>PLO8</b> |
|---------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| CLO1                | X           |             |             |             |             |             |             |             |
| CLO2                | X           |             |             |             |             |             |             |             |
| CLO3                |             | X           |             |             |             |             |             |             |
| CLO4                |             | X           |             |             |             |             |             |             |
| CLO5                |             |             | X           | X           |             |             |             |             |
| CLO6                |             |             | X           | X           |             |             |             |             |
| CLO7                |             |             |             |             | X           |             |             |             |
| CLO8                |             |             |             |             |             | X           | X           |             |
| CLO9                |             |             |             |             |             |             |             | X           |
| CLO10               |             |             |             |             |             |             |             | X           |

**Ghi chú:** PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

## 6. Nội dung chi tiết của học phần

### 6.1. Lý thuyết

| Chương          | Nội dung                                                    | Đáp ứng CLOs                                                       |
|-----------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| <b>Chương 1</b> | <b>TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG DOANH NGHIỆP</b>          | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</b> |
| 1.1             | Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán                    |                                                                    |
| 1.2             | Tổ chức vận dụng chế độ sổ kế toán                          |                                                                    |
| 1.3             | Tổ chức cung cấp thông tin qua hệ thống báo cáo tài chính   |                                                                    |
| 1.4             | Tổ chức bộ máy kế toán                                      |                                                                    |
| 1.5             | Tổ chức kiểm tra kế toán                                    |                                                                    |
| <b>Chương 2</b> | <b>KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN</b>                                | <b>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</b>       |
| 2.1             | Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền                 |                                                                    |
| 2.2             | Kế toán tiền mặt tại quỹ                                    |                                                                    |
| 2.3             | Kế toán tiền gửi ngân hàng                                  |                                                                    |
| 2.4             | Kế toán tiền đang chuyển                                    |                                                                    |
| <b>Chương 3</b> | <b>KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI THU VÀ CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC</b> | <b>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</b>       |
| 3.1             | Kế toán các khoản nợ phải thu                               |                                                                    |
| 3.2             | Kế toán phải thu khách hàng                                 |                                                                    |
| 3.3             | Kế toán thuế gtgt được khấu trừ                             |                                                                    |
| 3.4             | Kế toán phải thu nội bộ                                     |                                                                    |
| 3.5             | Kế toán phải thu khác                                       |                                                                    |
| 3.6             | Kế toán các khoản ứng trước                                 |                                                                    |
| <b>Chương 4</b> | <b>KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ</b>           | <b>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</b> |
| 4.1             | Kế toán nguyên vật liệu                                     |                                                                    |
| 4.2             | Kế toán công cụ dụng cụ                                     |                                                                    |
| <b>Chương 5</b> | <b>KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>                              | <b>CLO1, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10</b>       |
| 5.1             | Nội dung                                                    |                                                                    |
| 5.2             | Phân loại                                                   |                                                                    |
| 5.3             | Nguyên tắc kế toán                                          |                                                                    |
| 5.4             | Kế toán tài sản cố định hữu hình                            |                                                                    |

| Chương | Nội dung                               | Đáp ứng CLOs |
|--------|----------------------------------------|--------------|
| 5.5    | Kế toán tài sản cố định thuê tài chính |              |
| 5.6    | Kế toán tài sản cố định vô hình        |              |
| 5.7    | Kế toán tài sản bất động sản đầu tư    |              |
| 5.8    | Kế toán trích khấu hao                 |              |

## 6.2. Thực hành

|        | Nội dung                                                                                                                                                       | Đáp ứng CLOs             |
|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 6.2.1. | <b>Bài tập cá nhân</b>                                                                                                                                         |                          |
|        | Người học làm bài tập vào cuối mỗi chương                                                                                                                      | <b>CLO4, CLO5, CLO6,</b> |
| 6.2.2. | <b>Bài tập nhóm</b>                                                                                                                                            |                          |
|        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học làm bài tập nhóm/thuyết trình được giao.</li> <li>- Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.</li> </ul> | <b>CLO7</b>              |

## 7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện

| Chương      | Tên chương                                 | Số tiết tín chỉ |         |           |           |            | Ghi chú |
|-------------|--------------------------------------------|-----------------|---------|-----------|-----------|------------|---------|
|             |                                            | Lý thuyết       | Bài tập | Thực hành | Tự học    | Tổng       |         |
| 1           | Tổ chức công tác kế toán trong DN          | 5               |         | 5         | 10        | 20         |         |
| 2           | Kế toán vốn bằng tiền                      | 5               |         | 5         | 10        | 20         |         |
| 3           | Kế toán các khoản phải thu và ứng trước    | 5               |         | 5         | 10        | 20         |         |
| 4           | Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ | 10              |         | 10        | 20        | 40         |         |
| 5           | Kế toán tài sản cố định                    | 5               |         | 5         | 10        | 20         |         |
| <b>Tổng</b> |                                            | <b>30</b>       |         | <b>30</b> | <b>60</b> | <b>120</b> |         |

### CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN

1. Phân biệt doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất
2. Phân loại vật liệu và công cụ dụng cụ, cho ví dụ
3. Phân biệt Tài sản cố định hữu hình và vô hình, cho ví dụ
4. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng. Cho ví dụ minh họa.

5. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ. Cho ví dụ minh họa.
6. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán nợ phải thu và ứng trước. Cho ví dụ minh họa.
7. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán tài sản cố định hữu hình vô hình và thuê tài chính. Cho ví dụ minh họa.
8. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bất động sản đầu tư. Cho ví dụ minh họa.
9. Nhận diện được các chứng từ, sử dụng các tài khoản và hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến kế toán khấu hao TSCĐ. Cho ví dụ minh họa.

## 8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Giao bài tập về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| Phương pháp giảng dạy             | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 | CLO10 |
|-----------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|
| Thuyết giảng                      | X    | X    | X    | X    | X    | X    |      |      |      |       |
| Hỏi lại hoặc vấn đáp              |      |      |      | X    |      | X    |      |      |      |       |
| Đọc và tóm lược nội dung tài liệu | X    | X    | X    | X    | X    | X    |      |      |      |       |
| Giao bài tập về nhà               |      | X    | X    | X    |      |      |      |      |      |       |
| Hướng dẫn tự học                  | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X     |
| Thảo luận nhóm                    |      |      |      |      |      |      | X    |      |      |       |

## 9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| Phương pháp học tập   | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 | CLO10 |
|-----------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|
| Thuyết trình          | X    | X    | X    |      |      | X    | X    |      |      |       |
| Làm việc nhóm         |      |      |      |      |      | X    | X    |      |      |       |
| Tự học, tự nghiên cứu | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X     |

**10. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

**11. Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

**12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
  - a. Điểm chuyên cần: 1 điểm, trọng số 10%
  - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 1.5 điểm, trọng số 15%
  - c. Điểm hoạt động nhóm: 1.5 điểm, trọng số 15%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tự luận

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| Hình thức đánh giá | CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 | CLO7 | CLO8 | CLO9 | CLO10 |
|--------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|-------|
| Thuyết trình       | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X     |
| Trắc nghiệm        | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X     |
| Kiểm tra           | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X    | X     |
| Dự lớp             |      |      |      |      |      |      |      | X    | X    | X     |

**13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2019 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

**13.1. Tài liệu chính**

[1] Võ Văn Nhị, *Kế toán tài chính*, NXB Kinh tế, 2018.

[2] Võ Văn Nhị, *Bài tập kế toán tài chính*, NXB Kinh tế, 2018.

### **13.2. Tài liệu tham khảo**

[3] Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

[4] Luật Kế toán số 88/2015 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về kế toán, thuế

[5] Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chuẩn mực kế toán quốc tế

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024*

**Hiệu trưởng**

**Trưởng Bộ môn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giảng viên biên soạn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS. Nguyễn Minh Đức**